

Bản án số: 134/2018/HS-PT

Ngày: 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Võ Văn Th do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Võ Văn Th (Tám K), sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: THP, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Võ Văn T (Võ Văn H) (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án vào ngày 28-7-2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành án xong vào ngày 03-10-2014, chưa xóa án tích.

Về nhân thân:

1. Ngày 20- 12- 2001, bị Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận

xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Ngày 14- 7- 2004, bị Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 66 tháng tù. Đến ngày 30- 7- 2008 chấp hành án xong.

Bị tạm giữ ngày 08- 11- 2017; Bị tạm giam ngày: 17- 11- 2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những bị hại không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07- 11- 2017, Võ Văn Th điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66P1- 099.0x chạy từ hướng thị xã H về huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến gần Nhà máy chế biến lương thực F6 thuộc Công ty cổ phần D tại ấp R, xã TC, huyện T thì Th nhìn thấy gần sát Nhà máy, cặp bờ kênh có 01 bình hạ thế không người trong giữ nên Th đậu xe cặp lề đường ĐT 84x rồi lấy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại (có 01 đầu vòng số 19, 01 đầu miệng số 17) và 01 lưỡi dao rọc giấy bơi qua kênh tháo 04 sợi dây điện (loại dây cáp suất hạ thế) và dùng lưỡi dao rọc tách phần vỏ nhựa. Sau khi tách vỏ nhựa xong, Th lấy 04 lõi dây điện bằng đồng để vào trong bao rồi điều khiển xe chạy về thị xã H, trên đường đi Th bị lực lượng Công an thị xã H tuần tra, kiểm soát phát hiện và bắt giữ. Tại đây, Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Th còn khai nhận thêm 02 lần lấy trộm dây điện, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút của một ngày thuộc tháng 02 năm 2016 (Th không nhớ rõ ngày), Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N- 003x đến ấp Đ, xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và đậu xe cách Trạm bơm điện của bà Lê Thị S khoảng 200 mét, Th nhìn thấy Trạm bơm không có người trông giữ nên Th lấy 01 cây kìm, 01 chiếc chìa khóa (chìa vặn) và 01 lưỡi dao rọc giấy đi đến Trạm bơm, Th tháo 09 sợi dây điện (loại dây cáp đồng bọc CV 110mm², hiệu Cadivi) được đặt trong 03 ống nhựa (mỗi ống 03 sợi). Sau đó, Th kéo 03 ống nhựa chứa dây điện ra đập bể phần ống nhựa bên

ngoài, Th dùng lưỡi dao rọc bỏ phần vỏ nhựa rồi lấy phần lõi dây điện đi đến nơi đậu xe nhưng không nhìn thấy xe ở đâu, sau đó Th phát hiện chiếc xe mô tô đã được Công an xã TH tạm giữ, lúc này Th sợ bị phát hiện nên bỏ lại phần lõi dây điện, lưỡi dao, chìa khóa và đi bộ hướng về thị xã H.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút của một ngày vào tháng 02 năm 2017 (Th không nhớ rõ ngày), Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66P1-099.0x hướng từ thị xã H đến ấp AL, xã AP, huyện T thì nhìn thấy Trạm bơm điện của ông Đỗ Văn C không có người trông giữ nên Th đã lén lút tháo lấy 04 sợi dây điện (loại cáp đồng bọc CV 95mm² hiệu Cadivi) và dùng lưỡi dao rọc bỏ phần vỏ để lấy phần lõi dây điện. Khi đang rọc bỏ phần vỏ, thì Th nghe có tiếng chó sủa, Th liền bỏ lại tại chỗ 03 sợi dây điện, chỉ mang theo 01 sợi bỏ chạy và đi về hướng thị xã H, Th bán phế liệu 01 sợi dây điện mang theo được 200.000 đồng.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản số: 79/KL-HĐĐG ngày 16- 11- 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 04 sợi dây điện loại cáp đồng bọc CV 300mm², hiệu Cadivi (loại cáp suất hạ thế) có chiều dài từng sợi là 5,77 mét; 5,7 mét; 5,6 mét; 5,46 mét và 08 đầu cốt dùng để bấm vào 02 đầu của 04 sợi dây cáp đồng trên để bắt ốc khi lắp đặt vào bình hạ thế và CP tổng, giá trị định giá là: 12.515.600 đồng.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số: 82/KL-HĐĐG ngày 27- 12- 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 09 sợi dây điện loại cáp đồng bọc CV 110mm², hiệu Cadivi (loại cáp suất hạ thế), tổng chiều dài 18 mét (mỗi sợi 07 mét); 18 đầu cốt dùng để bấm vào 02 đầu của 09 sợi dây cáp đồng trên để bắt ốc khi lắp vào bình hạ thế và CP tổng; 20 mét ống nhựa Bình Minh loại phi 90; 06 đầu co nhựa Bình Minh loại phi 90, giá trị định giá là: 36.059.000 đồng.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số: 83/KL-HĐĐG ngày 27- 12- 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 04 sợi dây điện loại cáp đồng bọc CV 95mm², hiệu Cadivi (loại cáp suất hạ thế), tổng chiều dài 18 mét (mỗi sợi 4,5 mét), giá trị định giá là: 9.360.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:

- 04 sợi dây cáp đồng bọc CV 300mm² có chiều dài lần lượt 5,77 mét; 5,70 mét; 5,60 mét và 5,46 mét và 08 đầu cốt bấm vào 02 đầu dây cáp. Tất cả đã trả lại cho Công ty cổ phần D.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, biển số: 66P1- 099.0x (do bị cáo Th mua từ 01 cơ sở phế liệu không xác định được địa chỉ).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ETS (loại xe Dream), biển kiểm soát: 17N- 003x (chủ sở hữu là ông Nguyễn Sinh Kh ngụ tỉnh Thái Bình nhưng ông Kh đã bán lại cho ông Trần Thái Ph ngụ tỉnh Phú Yên và ông Ph đã bán xe lại cho 01 Cửa hàng mua bán xe cũ ở tỉnh Đồng Nai, ông Ph không xác định được địa chỉ).

- 01 cây kim cộng lực bằng kim loại, màu vàng- đen; 01 cây kim cộng lực bằng kim loại, phần tay cầm quấn băng keo màu đen; 01 cây kim mở vít bằng kim loại phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 04 cây lục giác bằng kim loại màu trắng và 01 cây mỏ lết bằng kim loại.

- 01 chìa khóa bằng kim loại số 12 có 01 đầu vòng và 01 đầu miệng; 01 chìa khóa bằng kim loại có đầu vòng số 19 và đầu miệng số 17.

- 16 lưỡi dao bằng kim loại (loại dao rọc giấy); 03 hộp nhựa màu xanh và 02 lưỡi cưa sắt bằng kim loại.

- 01 cây tua- vít tự chế bằng kim loại; 01 con dao tự chế bằng kim loại bên ngoài quấn băng keo màu đen.

- 01 túi xách bằng vải màu đen có chữ Sport.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia X2.

Tại bản án số 02/2018/HS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 08- 11- 2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, bị cáo Võ Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, bị cáo Võ Văn Th có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có kháng nghị với nội dung áp dụng thêm tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Văn Th, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Võ Văn Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Võ Văn Th bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Th mới chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/10/2014 và thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 2/2016 chưa hết thời gian xóa án tích theo quy định. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Xét mức án 04 năm 06 tháng tù là chưa thỏa đáng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Võ Văn Th, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Võ Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Võ Văn Th đã 03 lần thực hiện hành vi tháo trộm dây điện để lấy lõi bằng đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản 03 lần bị cáo chiếm đoạt là 57.934.600 đồng.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý

thực hiện, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo Võ Văn Th vừa chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/10/2014 đến tháng 02/2016, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội tháo trộm 09 sợi dây điện tại trạm bơm điện của bà Lê Thị S, giá trị tài sản qua định giá là 36.059.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đã có tiền án chưa được xóa án tích là tái phạm và lần này lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng quy định trên là thiếu sót. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy, mức án 04 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là chưa thỏa đáng đối với mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội do bị cáo có thêm tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Chính vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Võ Văn Th, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Võ Văn Th.

[6] Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp về áp dụng pháp luật và tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn Th. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Th 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2017.

Về án phí: Bị cáo Võ Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ 1- GDKT1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(02 bản, giao bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSPA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành